

Số: **692** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **07** tháng 4 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mới và bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính  
lĩnh vực người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở  
Lao động - Thương binh và Xã hội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo Tờ trình của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục **33** (ba mươi ba) thủ tục hành chính (TTHC) (*cấp tỉnh: 31, cấp huyện: 01 và cấp xã: 01*) và bãi bỏ **30** (ba mươi) TTHC (*cấp tỉnh: 26, cấp huyện: 02 và cấp xã: 02*) lĩnh vực người có công được công bố tại Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa, danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải

trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; cung cấp nội dung TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và niêm yết, công khai theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THNV. 03

**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thanh Bình**



**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI VÀ BÃI BỎ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
(Kèm theo Quyết định số: **692/QĐ-UBND** ngày **07 tháng 4 năm 2022** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI**

**1. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ giấy tờ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
02	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	12 ngày (kể từ ngày nhận đủ giấy tờ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
03	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	

			tinh			ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.
04	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
05	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
06	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	104 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
07	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết	84 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ	

	thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an					công trực tuyến (mức độ 3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</li> </ul>
08	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
09	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
10	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	204 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	

						(mức độ 3)	
11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	42 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	

14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ Nghị định số 131/2021	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>
15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	37 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	84 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
17	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	96 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
18	Công nhận và giải quyết	24 ngày kể	Trung tâm	Không	Sở Lao động	Nộp trực tiếp	

	chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	từ ngày nhận đủ giấy tờ	Phục vụ hành chính công tình		- Thương binh và Xã hội	hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.
19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tình	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tình	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tình	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	



	thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên		tỉnh			ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p>
23	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	

						(mức độ 3)	
27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
29	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	
30	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện	09 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	

	thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ						- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.
31	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	15 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

## 2. Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người

							có công với cách mạng
--	--	--	--	--	--	--	-----------------------

### 3. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng</li> </ul>

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

### 1. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh

Số TT	Tên thủ tục hành chính
01	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động
02	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
03	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần

04	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra
05	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ
06	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác
07	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
08	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
09	Thủ tục giám định vết thương còn sót
10	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh
11	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
12	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
13	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
14	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
15	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
16	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công
17	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng

18	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
19	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
20	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ
21	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
22	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
23	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ
24	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
25	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
26	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ

### 2. Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện

Số TT	Tên thủ tục hành chính
01	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
02	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng

### 3. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã

Số TT	Tên thủ tục hành chính
01	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ
02	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi